

Số: 04/BC-THPL

Phúc Lợi, ngày 13 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2025 - 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Quy mô phát triển

Số HS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lớp	Số HS								
1202	6	244	6	246	6	259	5	221	6	232

- Sĩ số trung bình 41 học sinh/lớp, đảm bảo theo quy định.

- So với cùng kỳ năm học 2024 - 2025: Tăng 02 học sinh (từ 1201 HS lên 1203 học sinh)

2. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ UBND phường Phúc Lợi, Phòng VHXX phường, Sở GD&ĐT Hà Nội và các cấp lãnh đạo.

- CBGVNV nhà trường luôn có ý thức phấn đấu rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của ngành; chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm trong quản lý, giảng dạy, chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường đến cấp thành phố. Nhà trường luôn nhận được sự tin nhiệm cao trong nhân dân và phụ huynh học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) nhiệt tình, có trình độ chuyên môn cao (Tổng 56 CBGVNV, trong đó BGH 03, giáo viên cơ bản 31, giáo viên bộ môn 9, nhân viên 04, TPT 01, lao công và bảo vệ 08).

- Cơ sở vật chất đáp ứng việc dạy học và tổ chức hoạt động bán trú.

- Luôn có sự phối hợp chặt chẽ từ cha mẹ học sinh (CMHS) trong các hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh và bán trú.

* Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Âm nhạc còn thiếu so với biên chế lớp học và một bộ phận PHHS chưa quan tâm đến việc học của con.

- Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật và 08 học sinh cần hỗ trợ học tập.
- Hiện trạng CSVC nhà trường nhiều hạng mục đã xuống cấp, chưa có nhà ăn cho học sinh bán trú.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC HỌC KỲ I

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ các văn bản hướng dẫn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT,

Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng Văn hoá xã hội phường Phúc Lợi ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường như sau:

- Kế hoạch số 34/KH-THPL ngày 05/9/2025 về kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026, trong đó ban hành kèm theo Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026 của khối lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Kế hoạch số 46/KH-THPL ngày 05/9/2025 về kế hoạch chuyên môn năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 58/KH-THPL ngày 05/9/2025 về giảng dạy của Ban giám hiệu năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 49/KH-THPL ngày 05/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 37 /KH-THPL ngày 05/9/2025 về triển khai chương trình hỗ trợ Tiếng Anh năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 43/KH-THPL ngày 05/9/2025 về triển khai chương trình dạy Kỹ năng sống năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 38/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc tổ chức thực hiện giáo dục Stem năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 48/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc tổ chức thực hiện chuyên đề năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 53/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc tổ chức dự giờ giáo viên năm học 2025 – 2026.

1.2. Thực hiện chương trình GDPT

- Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa, bồi dưỡng bổ

sung kiến thức các môn văn hóa:

* *Sắp xếp thời khóa biểu dạy 2 buổi/ngày:*

- Buổi 1: Buổi sáng (4 tiết) thực hiện chương trình chính khóa theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018.

- Buổi 2: Buổi chiều (3 tiết). Nội dung:

+ Một số tiết thực hiện tiếp nội dung theo chương trình chính khóa theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình GDPT 2018.

+ Một số tiết dành cho hoạt động cùng cố, tăng cường các môn Nghệ thuật: làm quen Tiếng Anh, Mĩ thuật, Giáo dục KN Công dân số.

+ Tổ chức giảng dạy Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần đối với khối 1,2; Tiếng Anh bổ trợ 2 tiết/tuần đối với khối 3, 4, 5.

+ Một số hoạt động cùng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp.

* *Phân công giáo viên giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục:*

- Trên cơ sở số lượng giáo viên theo định mức biên chế được giao, nhà trường đã chủ động phân công giáo viên giảng dạy theo đúng vị trí tuyển dụng, đúng chuyên môn. Số giáo viên được phân công dạy các lớp đều đã được tham gia bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Số giáo viên được phân công dạy Ngoại ngữ, Tin học đều đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

* *Tổ chức dạy học:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành, cụ thể:

+ Nội dung chương trình bắt buộc: Thực hiện dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1, 2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4,5: 30 tiết/tuần).

+ Nội dung chương trình nhà trường dạy 2 buổi/ ngày: Tổ chức các hoạt động bổ trợ kiến thức để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

Lớp 1: Tiết Bổ trợ kiến thức: 5 tiết/tuần, Tăng cường Mỹ thuật: 01 tiết/tuần; Hoạt động đọc sách thư viện 1 tiết/tuần.

Lớp 2: Tiết Bổ trợ kiến thức: 4 tiết/tuần, Tăng cường Mỹ thuật: 01 tiết/tuần;

Kĩ năng công dân số 1 tiết / tuần; Hoạt động đọc sách thư viện 01 tiết/tuần.

Lớp 3: Tiết Bổ trợ kiến thức: 4 tiết/tuần.

Lớp 4,5: Tiết Bổ trợ kiến thức: 2 tiết/tuần.

1.3. Tổ chức dạy học tin học, ngoại ngữ, giảng dạy kỹ năng công dân số

1.3.1. Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 và Công văn số 803/SGDDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GDĐT.

- Căn cứ nhu cầu của CMHS, nhà trường triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Tiếng Anh bổ trợ với lớp 3, 4, 5; Tiếng Anh -Toán với lớp 1,2,3,4,5.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn Tiếng Anh chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch triển khai dạy theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình hiện hành và phù hợp với điều kiện của từng khối lớp.

- Bám sát các văn bản hướng dẫn, nhà trường tiếp tục triển khai cho HS từ lớp 3 đến lớp 5 học môn Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018.

- Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia các cuộc thi Toán – Tiếng Anh Quốc tế, Tổ chức Đấu trường Tiếng Anh...

* Kết quả đại trà: Môn Tiếng Anh HKI

Khối	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Số HS	Phần trăm	Số HS	Phần trăm	Số HS	Phần trăm
3	134	52%	124	48%	0	0%
4	130	59%	86	39%	5	2%
5	143	62%	87	38%	0	0%
Tổng hợp chung	407	57%	297	42%	5	1%

1.3.2. Tổ chức dạy học Tin học:

- Tổng số máy sử dụng: 40 máy

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học theo Hướng dẫn số 4235/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2019 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học.

- Bám sát các văn bản hướng dẫn, nhà trường tiếp tục triển khai cho HS từ lớp 3,4,5 học môn Tin học - Công nghệ theo chương trình GDPT 2018.

- Duy trì, bảo dưỡng máy tính, đảm bảo về CSVC, thiết bị cho HS thực hành hiệu quả.

- Tổ chức cho 100 học sinh tự nguyện tham gia cuộc thi “Tài năng Tin

học quốc tế thành phố Hà Nội”

* Kết quả: 100% HS từ khối 3 đến khối 5 được học đủ, đúng chương trình Tin học theo kế hoạch đề ra, HS chủ động, hứng thú với việc học Tin học, tích cực tham gia cuộc thi Tin học trẻ.

* Kết quả: Môn Tin học HKI

Khối	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Số HS	Phần trăm	Số HS	Phần trăm	Số HS	Phần trăm
3	147	57%	111	43%	0	0%
4	111	51.4%	105	48.6%	0	0%
5	128	55.4%	103	44.6%	0	0%
Tổng hợp chung	386	54.8%	319	45.2%	0	0%

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phân công GV tin học dạy môn công dân số cho học sinh khối 2.

1.4. Thực hiện giáo dục STEM

Thực hiện Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH của SGD&ĐT thành phố Hà Nội ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 38/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên.

- Các tổ nhóm chuyên môn đã rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026.

- Theo kế hoạch đầu năm của nhà trường, học kì I đã có 63 tiết/11 bài dạy học Stem (Khối 1: 18 tiết; Khối 2: 12 tiết; Khối 3: 10 tiết; Khối 4: 15 tiết; Khối 5: 6 tiết)

- Giao cho các tổ xây dựng mỗi kỳ có một chuyên đề về bài học STEM, Khối 4 có 1 chuyên đề môn công nghệ: Trồng cây cảnh trong chậu mini.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục

Căn cứ các văn bản hướng dẫn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động cho HS sau giờ học chính khóa trong nhà trường như sau:

2.1. Nhà trường xây dựng các kế hoạch:

- Kế hoạch số 55/KH-THPL ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Phúc

Lợi về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 78/KH-THPL ngày 10/11/2025 của Trường Tiểu học Phúc Lợi về Kế hoạch Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoại khóa cho học sinh năm học 2025 - 2026, học sinh tham gia tham quan Đền Đô, Khu sinh thái Thu Thủy Từ Sơn, Bắc Ninh.

- Kế hoạch số 79/KH-THPL ngày 10/11/2025 về việc tổ chức Giải thể thao học sinh cấp trường năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 73/KH-THPL ngày 20/10/2025 về việc Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức hưởng ứng ngày pháp luật 09/11.

- Kế hoạch số 76/KH-THPL ngày 31/10/2025 về việc tổ chức kỉ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam năm học 20/11.

2.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể:

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống và môi trường giáo dục thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động cho HS sau giờ học chính khóa trong nhà trường như sau:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021, Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và Thông báo số 24/TB-VHXH ngày 10/10/2025 của Phòng VHXH về việc triển khai các dịch vụ hoạt động ngoài giờ chính khóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường Phúc Lợi năm học 2025 - 2026, nhà trường xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể theo từng tháng với các chủ đề, lựa chọn nội dung trọng tâm, hình thức tổ chức phù hợp, rõ thời gian thực hiện theo tuần và phân công cụ thể người thực hiện, các lực lượng phối hợp.

- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh thường xuyên, có nề nếp.

- Thực hiện tốt các biện pháp giáo dục an toàn giao thông cho học sinh:

+ Tổ chức tốt các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần với các hình thức phong phú như múa hát, tiểu phẩm, giao lưu, vẽ tranh... lồng ghép các nội dung tuyên truyền ATGT, thực hiện dạy ATGT dạy lồng ghép trong các tiết học.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường các mối quan hệ, giao lưu, tăng cường thể lực và nuôi dưỡng cảm xúc tích cực cho học sinh.

+ Tổ chức HS kí cam kết thực ATGT ngay từ đầu năm. 100% HS kí cam kết thực hiện ATGT.

+ Tổ chức phát mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 tổng số 244 học sinh được nhận

mũ bảo hiểm từ chương trình “Giữ trọn ước mơ” với thông điệp “Đội mũ xinh - Bảo vệ chúng mình”.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục trải nghiệm cho học sinh an toàn, hiệu quả với 998 HS tham gia ngoại khóa HKI tại Đền Đô và Khu sinh thái Thu Thủy, Từ Sơn, Bắc Ninh.

+ 100% HS lớp 3 được tham quan di tích lịch sử địa phương tại Đình Hội Xá nhân dịp chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11/2005-23/11/2025).

+ 100% HS được tham gia các hoạt động tập thể, thể dục đầu giờ, tham gia chơi trò chơi dân gian.

- Thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh: lồng ghép các nội dung tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, dạy lồng ghép vào các bài học.

- Triển khai hướng dẫn và tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian.

2.3. Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, lành mạnh:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn liên ngành đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế, Sở GD&ĐT Hà Nội, Sở Y tế Hà Nội, Phòng Văn hoá xã hội phường Phúc Lợi, trạm y tế phường Phúc Lợi ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm tình hình nhà trường, BGH đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo công tác an toàn trong nhà trường như sau:

- Kế hoạch số 45/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc công tác phòng chống dịch bệnh năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 65/KH-THPL ngày 26/9/2025 về việc công tác y tế học đường năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 03/KH-THPL ngày về việc thực hiện phong trào Hành động vì nhà trường sáng - xanh - sạch - đẹp năm 2025.

- Kế hoạch số 39/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc xây dựng trường học an toàn năm học 2025 – 2026.

- Kế hoạch số 40/KH-THPL ngày 05/9/2025 về công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường năm học 2025 – 2026.

2.4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh trường học.

*** Về công tác vệ sinh bảo đảm an toàn trường học:**

- Nhà trường luôn duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho CBGVNV và học sinh. Nhà trường phối hợp với cơ quan chức năng, trạm y tế phường Phúc Lợi, đội trật tự phường tăng cường công tác kiểm tra các hàng quán bán thức ăn vật xung quanh cổng trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng cho CBGVNV và học sinh nhà trường luôn được duy trì tốt. Nhà trường luôn tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên, tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ.

- Nhà trường luôn chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nhà trường thực hiện tốt phong trào Hành động vì nhà trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

** Về cơ sở vật chất bảo đảm an toàn trường học:*

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình của trường học.

- Nhà trường lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì các công trình trong khuôn viên theo quy định.

** Về giáo dục cho các em học sinh bảo đảm an toàn trường học:*

- Nhà trường duy trì tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống qua các tiết Sinh hoạt dưới cờ, các tiết HĐTN, dạy lồng ghép các kỹ năng sống qua các tiết học, hoạt động Đội. Tổ chức chuyên đề phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian:

+ Tổ chức các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường: CLB bóng đá, bóng rổ, cầu lông, nhảy hiện đại,....

- GVCN tích cực rèn nếp văn hóa “Khoanh tay - Mím cười - Cúi chào” và văn hóa ứng xử trong trường học. Nếp chào hỏi của học sinh đã đi vào nền nếp và dần dần trở thành thói quen của học sinh.

- Công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường được BGH quan tâm và triển khai có hiệu quả:

+ Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường; phân công lịch trực của các thành viên trong tổ tư vấn tâm lý.

- Có 01 phòng tư vấn tâm lý học sinh, trang bị tủ sách về tâm lý lứa tuổi, nghiệp vụ tư vấn tâm lý học sinh.

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tư vấn tâm lý học sinh cho các thành viên trong tổ tư vấn tâm lý.

2.5. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm, các khoản thu:

- Giáo viên thực hiện tốt các quy định về dạy thêm học thêm.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thu-chi theo đúng hướng dẫn của UBND

phương; hỗ trợ bữa ăn bán trú theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND cho 1096 HS tham gia.

3. Công tác chuyên môn và đổi mới giáo dục

3.1. Thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nhà trường tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình trường học mới, vận dụng linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trong tổ chức lớp học, hình thức và phương pháp dạy học.

- Thực hiện linh hoạt dạy học Mĩ thuật theo chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường sử dụng các ứng dụng, phần mềm trong dạy học, thực hiện dạy học trong phòng máy tính, phòng tin học, phòng thư viện.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Tích cực sinh hoạt chuyên môn theo hình thức trực tuyến.

*** Tích cực chỉ đạo đổi mới dạy học của GV:**

- GV chủ nhiệm đã tổ chức các hoạt động để mọi học sinh trong lớp được tham gia học tập. Dạy phân hoá đối tượng HS trong mỗi giờ lên lớp.

- GV chủ nhiệm lớp nắm bắt chất lượng học tập của từng HS để giao bài tập cho phù hợp, khích lệ, động viên kịp thời những HS có sự cố gắng dù là rất nhỏ.

- GV luôn tạo điều kiện để HS được tham gia đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện của chính bản thân mình và của bạn bè.

*** Nâng cao chất lượng dạy học thông qua giảng dạy có tiết Bỏ trợ kiến thức, tăng cường nghệ thuật.**

- GV đã xác định rõ mục tiêu dạy học các tiết Bỏ trợ kiến thức, tăng cường nghệ thuật và thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy. Có phiếu bài tập để mở rộng kiến thức, nâng cao theo từng nội dung kiến thức môn học.

- Dạy học đa dạng các hình thức tổ chức các hoạt động trong tiết học bỏ trợ văn hoá, tạo không khí thi đua học tập, phù hợp với mọi đối tượng HS.

- GV đã chuẩn bị phiếu bài tập, để kiểm tra định kỳ để HS được cõ xát, thực hành nhiều các bài tập liên quan đến kiến thức đã học. Thông qua thực hành, GV củng cố, khắc sâu và mở rộng kiến thức nâng cao cho đối tượng HS năng khiếu.

- GV khối 3,4,5 tăng cường cho học sinh ôn luyện trực tuyến trên hệ thống CSDL ngành.

*** Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá HS:**

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 Đính chính một số lỗi kĩ thuật trình bày tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Thông tư

số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- BGH kiểm soát được chất lượng HS qua từng chương, từng bài, từng khối lớp để có biện pháp phụ đạo, kèm cặp kịp thời thông qua hệ thống bài kiểm tra, tiết dự giờ và phiếu khảo sát của GV.

- Các bài kiểm tra định kì của HS đều được đổi trông chéo, chấm chéo giữa các GV trong khối để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, thực chất. Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10 và được trả lại cho học sinh.

- HS lớp 4,5 được tham gia ôn thi trực tuyến môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh trên hệ thống CSDL ngành.

- HS tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ.

* *Thường xuyên phối kết hợp với phụ huynh HS: trao đổi thông tin về tình hình học tập và tu dưỡng rèn luyện của HS*

- Hình thức: Thông qua điện thoại; zalo, Enetviet; gặp gỡ trao đổi trực tiếp; các cuộc họp phụ huynh HS.

- Đặc biệt là đối tượng HS tiếp thu chậm, GV đã quan tâm, phối kết hợp thường xuyên với gia đình.

- Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Nhà trường xây dựng và thực hiện theo Kế hoạch số 41/KH-THPL ngày 05/9/2025 về kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật năm học 2025 – 2026.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện theo Kế hoạch số 40/KH-THPL ngày 05/9/2025 về công tác xã hội, tư vấn tâm lí học đường năm học 2025 – 2026.

- Nhà trường có 03 học sinh khuyết tật, hồ sơ học sinh học hoà nhập theo quy định của Luật Người khuyết tật 2010 và Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT được học hoà nhập và được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Nhà trường có 08 học sinh cần hỗ trợ học tập. Các em có đủ hồ sơ bệnh lý nhưng chưa có thể học sinh khuyết tật. Các em được học hoà nhập và được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- GVCN, GVBM đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu phương thức giáo dục hoà nhập.

-> Đánh giá công tác giáo dục đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật và tư vấn tâm lí cho học sinh được tất cả giáo viên, nhân viên trong nhà trường quan tâm và thực hiện đúng theo sự phân công của BGH trên tinh thần yêu thương giúp đỡ các em để các em được học hoà nhập, được yêu thương và được đánh giá theo sự cố gắng của từng em.

3.2. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện SHCM trực tiếp, Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng các nền tảng số để lưu trữ tài liệu và thảo luận trực tuyến (Google Drive, Zalo, Microsoft:

- Thời lượng sinh hoạt chuyên môn tại trường: 2 lần/tháng, GVBM sinh hoạt 1 lần/tháng, thời gian: 90 phút. Tổng số lượt SHCM là 54.

Trong đó SHCM trực tuyến chiếm 22%

- Số buổi dự sinh hoạt chuyên môn của HT: 12; PHT: 35

3.3. Số lượng chuyên đề chuyên môn dạy học đã xây dựng và triển khai.

- Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch số 48/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc tổ chức thực hiện chuyên đề năm học 2025 – 2026.

- Tổ chức các chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác chủ nhiệm lớp.

- Chuyên đề Bồi dưỡng Kiến thức Tư vấn tâm lý học đường, Công tác xã hội.

- Chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng CNTT trong công tác quản trị nhà trường.

- Chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ điện tử, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI.

- Chuyên đề kỹ năng xây dựng và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức chuyên đề về đổi mới phương pháp, chuyên đề giáo dục STEM, các chuyên đề/hình thức tổ chức dạy học áp dụng các kỹ thuật dạy học mới.

- Việc thực hiện các chuyên đề cấp tổ, cấp trường:

+ Số lượng các chuyên đề cấp trường đã tổ chức: 19 chuyên đề cấp tổ, 4 chuyên đề cấp trường (Toán 2,3, Khoa học 5, công nghệ 4).

+ Số lượng các chuyên đề chuyên đề giáo dục STEM đã tổ chức: 01 chuyên đề công nghệ 4.

=> Các chuyên đề thực hiện đúng lịch, thống nhất quy trình giảng dạy, phương pháp dạy học phát triển năng lực cho HS. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiệu quả.

- Việc thực hiện các chuyên đề, bồi dưỡng đội ngũ đã xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống mẫu mực, giỏi về chuyên môn, vững vàng về kỹ năng sư phạm và sáng tạo về phương pháp dạy học.

3.4 Số lượng video bài giảng do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng trong học kỳ I.

Trong học kỳ I năm học 2025-2026, nhà trường đã tích cực triển khai việc xây dựng video bài giảng nhằm hỗ trợ dạy học trực tuyến và ôn tập cho học sinh. Các tổ/nhóm chuyên môn đã phối hợp xây dựng tổng cộng 69 video bài giảng. Cụ thể:

+ Môn Toán: 18 video, tập trung vào các chủ đề như phép tính cơ bản lớp 1-3 và hình học lớp 4-5, khởi động, vận dụng tiết học.

+ Môn Tiếng Việt: 10 video, bao gồm kỹ năng đọc hiểu, viết văn miêu tả và kể chuyện, khởi động, vận dụng tiết học...

+ Môn Tiếng Anh: Tổ Tiếng Anh: 8 video, hỗ trợ học từ vựng và giao tiếp cơ bản theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Môn Khoa học - Xã hội: 18 video, về các chủ đề môi trường, lịch sử địa phương và giáo dục công dân.

+ Môn Giáo dục thể chất - Nghệ thuật: 9 video, hướng dẫn các bài tập thể dục và hoạt động vẽ tranh, hát múa.

3.5. Các nội dung dạy học tích hợp, lồng ghép.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc tích hợp và lồng ghép các nội dung dạy học theo hướng dẫn của ngành. Trong học kỳ I, các nội dung chính được lồng ghép bao gồm:

+ Tích hợp giáo dục môi trường và biến đổi khí hậu vào môn Khoa học: Học sinh học về bảo vệ rừng và giảm thiểu rác thải nhựa qua các dự án nhóm, kết hợp với môn Mỹ thuật để vẽ tranh tuyên truyền.

+ Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông vào môn Giáo dục công dân và Tiếng Việt: Qua các bài đọc hiểu về quy tắc đường bộ, kết hợp hoạt động ngoại khóa tham quan đường phố địa phương.

+ Tích hợp kỹ năng số: Sử dụng phần mềm giáo dục để dạy toán học và khoa học, ví dụ như sử dụng Khan Academy để minh họa khái niệm toán học.

+ Lồng ghép văn hóa địa phương: Trong môn Lịch sử và Địa lý, học sinh lớp 4-5 học về di tích lịch sử phường Phúc Lợi (Hà Nội) kết hợp với chuyến thăm quan thực tế.

+ Thực hiện lồng ghép kỹ năng công dân số, xây dựng kế hoạch số 82/KH-THPL ngày 17/11/2025 về việc triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh Năm học 2025 – 2026.

-> Tổng cộng có 28 tiết học tích hợp được thực hiện, giúp học sinh phát triển toàn diện và áp dụng kiến thức thực tế.

3.6. Giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống.

Công tác giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống được chú trọng qua các hoạt động thường xuyên. Trong học kỳ I:

+ Tổ chức 15 buổi sinh hoạt lớp với chủ đề "Kỹ năng tự bảo vệ bản thân" (phòng chống xâm hại, an toàn thực phẩm) và "Giá trị đạo đức" (lòng biết ơn, chia sẻ).

+ Chương trình "Em yêu trường em" với hoạt động lao động vệ sinh trường lớp, tham gia trồng cây xanh, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

+ Hợp tác với phụ huynh chia sẻ "Giáo dục gia đình" về kỹ năng giao tiếp và quản lý cảm xúc thông qua các buổi họp CMHS.

+ Tích hợp vào giờ chào cờ hàng tuần: Giới thiệu sách, kể chuyện về các tấm gương đạo đức, như Bác Hồ và các anh hùng dân tộc, giúp học sinh hình thành giá trị yêu nước.

+ Dưới sự chỉ đạo của Phòng VH-XH, nhà trường đã phối hợp với Hội khoa học tâm lí giáo dục Việt Nam tổ chức chương trình kể chuyện lịch sử với chủ đề “Tiếp lửa truyền thống anh hùng” vào ngày 12/01/2026. Chương trình không chỉ giúp các em “học lịch sử bằng trái tim” mà còn khơi dậy động lực để các em chăm ngoan, học giỏi, xứng đáng là thế hệ tiếp nối truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam.

3.7. Công tác ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh.

Để củng cố kiến thức, trường đã triển khai các biện pháp ôn tập hiệu quả trong học kỳ I:

+ Tổ chức 20 buổi ôn tập định kỳ sau mỗi chủ đề lớn, sử dụng phương pháp trò chơi hóa (quiz, nhóm thảo luận) cho các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh.

+ Chương trình hỗ trợ học sinh yếu kém: 10 lớp phụ đạo miễn phí cho 120 học sinh lớp 3 -> 5, tập trung vào kỹ năng đọc viết và tính toán cơ bản, với sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm.

+ Sử dụng bài tập về nhà trực tuyến qua ứng dụng ClassDojo, theo dõi tiến độ và phản hồi kịp thời.

+ Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ với đề thi đa dạng, kết hợp trắc nghiệm và tự luận, giúp củng cố kiến thức toàn diện.

3.8. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

3.8.1. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch:

- Thực hiện tốt kế hoạch “Bình dân học vụ số”.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lí, điều hành dạy và học, đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp công nghệ vào tất cả các hoạt động của nhà trường:

+ Ban hành Kế hoạch số 49/KH-THPL ngày 05/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số năm học 2025 – 2026; Xây dựng Kế hoạch số 32/KH_THPL ngày 08/8/2025 về việc thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” năm học 2025 – 2026.

+ BGH thực hiện điều hành, quản lí trên môi trường mạng: sử dụng thành thạo mail công vụ, chia sẻ các tài liệu, biểu thống kê trên drive tới các tổ chuyên môn, GV, kiểm tra KHBD, Lịch báo giảng trên phần mềm quản lí hồ sơ điện tử, gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua mail nội bộ.

+ Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố triển khai: Quản lý học sinh qua phần mềm CSDL, eNetViet, tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống hanoi.edu.vn, phổ cập giáo dục, Quản lý thu qua phần mềm quản lý thu, Quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản công, Nhập chứng từ, nghiệp vụ kế toán, báo cáo, đối chiếu bằng phần mềm MISA, Nhập dữ liệu BHXH bằng phần mềm EFY, Gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua mail nội bộ.

+ Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 2% - 5%; Tiếp tục duy trì việc xây dựng các kho học liệu điện tử của các khối lớp trên website của trường và trên công nội bộ.

+ Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CNTT và thực hiện bồi dưỡng từ tháng 8. Tổ chức tập huấn cho CBGV kĩ năng số trong hoạt động dạy học và trong kiểm tra đánh giá theo chương trình GDPT 2018.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục xây dựng nguồn học liệu theo môn học. Quy định số bài giảng điện tử tối thiểu 10 bài giảng/GV/năm và bài giảng Elearning tối thiểu 1 bài giảng/tổ.

+ Thành lập ban CNTT phối hợp cùng BGH kiểm tra đột xuất việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công việc và giảng dạy, tham gia cùng BGH chấm bài giảng điện tử và bài giảng Elearning; bồi dưỡng CNTT cho CB, GV, NV theo kế hoạch của nhà trường.

- Triển khai chữ kí số: 100% CB, GV, NV đã có chữ kí số.

3.8.2. Công tác tập huấn:

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; Kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số dạy học trực tuyến; Kỹ năng khai thác và sử dụng học liệu bài giảng của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và lớp 2 công Thông tin điện tử của nhà trường.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

- Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, mỗi tổ có 1 GV có kỹ năng, trình độ cao trong việc sử dụng CNTT kiêm nhiệm, phụ trách ứng dụng CNTT.

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kỹ năng cơ bản: Khai thác các phần mềm dạy

học trực tuyến, sử dụng thư điện tử, xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng bảng tương tác thông minh, thiết kế bài giảng E-learning, phần mềm quản lý giáo dục, ... để hỗ trợ công tác giảng dạy.

- Hằng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

* Kết quả số lượng tin bài trên cổng thông tin: 2122 tin bài, trong đó:

Tháng	Tổng số lượng tin bài	Số tin bài tin tức	Số tin văn bản công văn	Số bài giảng điện tử
9	496	154	31	312
10	427	115	26	286
11	539	158	40	341
12	339	155	33	151
01	321	105	20	196
Tổng	2122	687	150	1286

3.8.3. Đánh giá việc sử dụng các phần mềm sử dụng trong giảng dạy, quản lý:

* **Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lí**

- Phần mềm Quản lí tài sản công: Cập nhật đầy đủ, kịp thời toàn bộ tài sản của đơn vị bao gồm tài sản phát sinh mới và có biến động về thay thế, sửa chữa, theo dõi tính khấu hao tài sản, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lí.

- Phần mềm Quản lí nhân sự: Cập nhật, theo dõi danh sách cán bộ, giáo viên, nhân sự trong biên chế, thiết lập được các biểu mẫu báo cáo, thống kê về danh sách giáo viên, bảng lương, biến động của giáo viên.

- Phần mềm Quản lí tài chính: Đảm bảo chính xác, công bằng, đúng luật, không có hiện tượng thiếu hụt ngân sách tài chính.

- Phần mềm thống kê: Cập nhật thống kê đúng số liệu, đảm bảo thời gian nộp báo cáo thống kê.

- Phần mềm Phổ cập giáo dục: Quản lí tốt học sinh trong diện phổ cập trên địa bàn phường, thực hiện tốt công tác phổ cập.

- Phần mềm nuôi dưỡng lên thực đơn đảm bảo đầy đủ khẩu phần, định lượng và chất lượng cho học sinh bán trú.

- Hệ thống camera phục vụ theo dõi và điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Quản lí hồ sơ như KHBD, LBG trên trang <https://hsdtttruong.qlgd.edu.vn/>

* **Phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập**

- Các ứng dụng hỗ trợ công tác dạy – học như AI classpoint, worksheet, blooket, quizizz, padlet,.... được GV khai thác và sử dụng có hiệu quả

- Phần mềm Quản lí học sinh: Cập nhật, theo dõi danh sách học sinh đủ,

đúng và chính xác.

- Phần mềm Phổ cập giáo dục: Thực hiện cập nhật thông tin học sinh phục vụ tốt công tác phổ cập giáo dục.

- Phần mềm EMIS: Thực hiện báo cáo kịp thời, lưu thông tin, số liệu chính xác.

- Phần mềm Hệ thống quản lí thư viện: Đảm bảo cập nhật đầy đủ các đầu mục sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại sách báo, tạp chí theo quy định của ngành.

*** Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cuộc thi của giáo viên:**

- Phần mềm ứng dụng Powerpoint, AI xây dựng video hoạt hình, ứng dụng Figma chơi trò chơi qua ipad, giúp HS có giờ học sinh động, hiệu quả, tạo hứng thú học tập.

- Phần mềm hỗ trợ soạn giảng E-learning: Hỗ trợ GV hoàn thành tốt kế hoạch năm học, tự học, tự tìm thông tin, tư liệu.

- Các tiết thi GVG cấp trường: 100% tiết thi GVG đều có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt hiệu quả.

- 100% các tổ đều tự làm và thiết kế video phục vụ công tác dạy học cũng như hoạt động giáo dục học sinh.

*** Cổng thông tin điện tử**

- Cổng TTĐT giúp quảng bá hình ảnh nhà trường đến tất cả người dân, phụ huynh và các em học sinh về cơ sở vật chất, môi trường và thành tích học tập, đội ngũ giáo viên và các phương pháp giảng dạy.

- Cung cấp thông tin và các dịch vụ công cho phụ huynh học sinh.

- Cung cấp và trao đổi thông tin giữa nhà trường với giáo viên và học sinh trong trường.

- Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các giáo viên của các trường (BGĐT, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi các tài liệu tham khảo, v.v...)

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; tình hình hoạt động của Ngành giáo dục trong triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan về giáo dục và đào tạo.

- Tổng số tin tức: 2122 bài

- Hệ thống văn bản: Số tin bài tin tức: 687; văn bản 150 (gồm văn bản Nhà trường và văn bản các cấp), Bài giảng điện tử: 1286 bài, Thư viện video, thư viện hình ảnh...

3.9. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật.

- Trong học kỳ I, nhà trường tổ chức các nhóm nghiên cứu nhỏ với học sinh

lớp 4-5, tập trung vào chủ đề "Bảo vệ môi trường" và "Ứng dụng khoa học đời sống" (ví dụ: mô hình lọc nước đơn giản từ vật liệu tái chế). Hợp tác với Viện Khoa học Giáo dục để tổ chức hội thảo "Khởi nghiệp khoa học cho trẻ em", thu hút 50 học sinh tham gia...

- Giáo viên hướng dẫn 5 đề tài nghiên cứu, trong đó 2 đề tài tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật như cuộc thi "Tiếng Anh STEM Robotics" cấp Thành phố.

3.10. Công tác thi học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi các cấp.

*** Các cuộc thi của giáo viên:**

❖ Cấp trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 67/KH-THPL ngày 29/9/2025 về Kế hoạch Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026:

+ Kết quả Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường, trong đó có 03 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba:

Số tiết xếp loại Tốt: 26/27 Tỷ lệ: 96,2%

Số tiết xếp loại Khá: 1/27 Tỷ lệ: 3,8%

Số tiết xếp loại Đạt: 0 Tỷ lệ: 0%

Số tiết xếp loại Chưa đạt: 0 - Tỷ lệ: 0%

❖ Cấp phường:

+ Kết quả Hội thi Giáo viên giỏi cấp Phường có 04 giáo viên đạt GVG cấp Phường (trong đó: 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích).

❖ Cấp Thành phố

- Giáo viên tham gia giao lưu Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cấp thành phố (Nguyễn Lê Hải Trang)

- Giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến, các cuộc thi do Bộ Giáo dục, Sở giáo dục, do Thành đoàn tổ chức.

*** Các cuộc thi của học sinh:**

❖ Cấp trường:

Học sinh tham gia Hội thi Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ.

- Tổ chức Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường có 365 HS tham gia. **Kết quả:** 63 giải Nhất, 68 giải Nhì, 55 giải Ba; 60 giải Khuyến khích.

- HS nhà trường tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ như: Toán ASMO, Timo, Toán Khoa học, Tiếng Anh, FISO...

Kết quả: 373 giải (trong đó HCV: 34; HCB: 126; HCD: 170, KK: 43), trong đó:

+ Thi toán ASMO vòng 1: 200 giải (17 giải Vàng, 57 giải Bạc, 101 giải

Đồng, 25 KK)

+ Thi toán ASMO, FMO, TIMO, BBB (và các cuộc thi tương đương) vòng Chung kết Quốc gia: 173 giải (17 HCV, 69 HCB, 69 HCD, 18 KK)

❖ **Cấp phường**

+ Học sinh tham gia Liên hoan tài năng nhạc cụ học sinh phổ thông phường Phúc Lợi lần thứ I năm học 2025 – 2026: 01 học sinh đạt giải Ba (Học sinh Nguyễn Đại Lâm Sơn Lớp 4A3).

+ Học sinh tham gia Giao lưu Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ cấp phường: 01 học sinh đạt giải Nhì (Học sinh Nguyễn Đăng Bảo Khánh lớp 3A1).

❖ **Cấp thành phố:**

+ Đội tuyển học sinh tham gia Chương trình Ngày hội tiếng Anh Stem Robotics cấp thành phố đạt top 16/184 trường tranh giải Xuất sắc, Nhất, Nhì. Kết quả sẽ được công bố vào ngày 24/01/2026.

- Cử chọn GV – HS phối hợp với trường Tiểu học Lê Quý Đôn tham gia Giao lưu giáo dục kỹ năng tham gia An toàn giao thông cấp Thành phố.

Kết quả: Giải Nhì – tìm hiểu kiến thức ATGT; Giải Nhì năng khiếu đồng đội

3.11. Các mô hình, giải pháp giáo dục mới, đặc thù của trường.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng dạy học. Cụ thể:

- Nhiều HS tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ như với tổng số giải: 373 giải (trong đó HCV: 34; HCB: 126; HCD: 170, KK: 43).

- Tổ chức Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường có 365 HS tham gia. Kết quả: 63 giải Nhất, 68 giải Nhì, 55 giải Ba; 60 giải Khuyến khích.

- Thi giáo viên dạy giỏi: 4 giáo viên tham gia hội thi cấp Phường (2 môn Toán, 1 Tiếng Việt, 1 GDTC).

- Tổ chức cuộc thi "Em yêu Toán học" và "Kể chuyện hay" để phát hiện tài năng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học như sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, học bạ số, sổ điểm điện tử, liên lạc điện tử với phụ huynh, tập huấn ứng dụng AI cho

- Tổ chức nhiều chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

- Tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, giàu trải nghiệm; Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống...

- Phát huy quyền tự chủ và nâng cao năng lực đội ngũ như: phân cấp, trao quyền tự chủ cho giáo viên trong tổ chức hoạt động dạy học, bồi dưỡng thường xuyên về quản lý giáo dục và chương trình mới.

- Quản lý theo hướng chất lượng công việc thay vì hành chính cứng nhắc, khuyến khích sáng tạo và giảm bớt thủ tục không cần thiết.

4. Các dịch vụ hỗ trợ giáo dục và phong trào phối hợp, chia sẻ

- Xây dựng Kế hoạch số 37/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc triển khai các chương trình hỗ trợ Tiếng Anh thông qua ngôn ngữ Toán; với trung tâm ngoại ngữ Dream Sky và trung tâm ngoại ngữ BME-KIDS; Stem Robotics với trung tâm ngoại ngữ BME-KIDS năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 38/KH-THPL ngày 05/9/2025 về việc triển khai các chương trình hỗ trợ Tiếng Anh liên kết với trung tâm ngoại ngữ Dream Sky và trung tâm ngoại ngữ BME-KIDS năm học 2025 - 2026.

- Căn cứ nhu cầu của CMHS, nhà trường triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2; Tiếng Anh hỗ trợ với lớp 3, 4, 5; Tiếng Anh - Toán với lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Đảm bảo đầy đủ điều kiện về CSVC.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo giúp HS làm quen chương trình, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS.

5. Công tác phổ cập giáo dục và trường chuẩn quốc gia

5.1 Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học năm 2025.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 56/KH-THPL ngày 05/9/2025 về công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ; Kiện toàn Ban chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

- Sắp xếp hoàn thiện các loại hồ sơ, các loại thống kê, biên bản, báo cáo theo quy định của Hệ thống hồ sơ phổ cập: hoàn thiện sổ đăng bộ, sổ phổ cập, Danh sách học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học, danh sách học sinh chuyển đi, chuyển đến, danh sách học sinh khuyết tật, học sinh học lại.

- Tổ chức tự kiểm tra, đối khớp các dữ liệu trên phần mềm với danh sách học sinh các lớp với sổ đăng bộ, sổ phổ cập.

5.2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì tốt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Giao việc quản lí các thiết bị, tài sản đến từng CBGVNV.

- Thực hiện tốt việc xây dựng khung cảnh nhà trường xanh, sạch, đẹp, văn minh.

6. Công tác đội ngũ và cơ sở vật chất

6.1. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn: ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố tổ chức và có triển khai báo cáo chuyên đề tại trường: Chuyên đề Toán 5, Chuyên đề giảng dạy STEM, Chuyên đề Mi thuật 5.

- Trao đổi kinh nghiệm ứng dụng các phần mềm trong dạy học, công tác quản trị nhà trường, chuyển đổi số.

- Tập huấn nguyên tắc và kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh cho giáo viên.

- Tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học.

- Tham gia các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.

6.2. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Thiết lập, cập nhật hồ sơ quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ, khoa học theo quy định. Thường xuyên cập nhật hiện trạng của các thiết bị, duy trì công tác bảo trì, bảo dưỡng.

- Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, xây dựng kho học liệu điện tử; Tạo kho học liệu điện tử dùng chung của tất cả các môn học, các khối lớp trên website của trường.

- BGH nhà trường quan tâm đầu tư phát triển vốn tài liệu sách, báo và trang trí thư viện thân thiện, đẹp mắt; chỉ đạo sát sao các hoạt động thư viện theo từng tháng, tuần, đúng với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý thư viện.

6.3. Các hoạt động đổi mới quản lý giáo dục tại trường.

** Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường*

- Sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, học bạ số, sổ điểm điện tử, liên lạc điện tử với phụ huynh.

- Tổ chức các buổi tập huấn ứng dụng AI cho giáo viên.

- Giáo viên được trải nghiệm các công cụ AI hiện đại để hỗ trợ soạn giảng, thiết kế bài học sáng tạo và quản lý lớp học thông minh hơn.

** Đổi mới phương pháp quản lý chuyên môn và dạy học*

- Tổ chức nhiều chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, hội giảng thường xuyên.

- Áp dụng dạy học phân hóa theo năng lực và nhu cầu từng học sinh, khuyến khích giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong thiết kế bài giảng.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao tay nghề giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ (ngoại ngữ, tin học) đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.

** Xây dựng "Trường học hạnh phúc"*

- Tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, giàu trải nghiệm.

- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống.

- Phát huy mối quan hệ gắn kết giữa giáo viên – học sinh – phụ huynh, thường xuyên trao đổi, lắng nghe ý kiến phụ huynh để cải thiện chất lượng giáo dục.

** Phát huy quyền tự chủ và nâng cao năng lực đội ngũ*

- Thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho giáo viên trong tổ chức hoạt động dạy học.

- Đội ngũ: 100% đạt và trên chuẩn, được bồi dưỡng thường xuyên về quản lý giáo dục và chương trình GDPT 2018.

- Quản lý theo hướng chất lượng công việc, khuyến khích sáng tạo và giảm bớt thủ tục không cần thiết.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

1.1. Ưu điểm:

- Tổ chức bộ máy nhà trường đồng bộ, hoạt động theo đúng điều lệ trường tiểu học. Có kế hoạch hoạt động năm, học kỳ, tháng, tuần. Điều hành quản lý khoa học, nề nếp theo đúng chức năng quy chế, quy định của ngành.

- Công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ luôn được nhà trường quan tâm. Nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên trong nhà trường luôn có ý thức học hỏi trau dồi, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp cho giáo viên thông qua các hội thi: thi giáo viên giỏi, thi thiết kế bài giảng điện tử, thi kỹ năng tin học, thi làm đồ dùng dạy học.

- Nhà trường chủ động thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018 có hiệu quả, đảm bảo về chất lượng cũng như tiến độ thực hiện. Kế hoạch giáo dục nhà trường đa dạng về nội dung dạy học, hình thức triển khai, đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi về phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh và phù hợp với đặc điểm địa phương, điều kiện nhà trường.

- Chất lượng GV: Có 26/27 GV đạt GVG cấp trường; có 04 giáo viên đạt GVG cấp Phường (trong đó: 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích).

- Chất lượng HS:

- Đội tuyển học sinh tham gia thi Chung khảo “Ngày hội Tiếng Anh STEM Robotics” cấp Tiểu học thành phố Hà Nội năm học 2025–2026 được vào vòng 16/184 trường tranh đấu giải Xuất sắc, Nhất, Nhì.

- Em Trần Ánh Dương, Phí Ngọc Mai lớp 4A2 - Đạt giải nhất thi vẽ tranh: “Em yêu Tổ quốc em” cấp Phường.

- Em Nguyễn Đại Lâm Sơn lớp 4A3 đạt giải 3 cấp phường cuộc thi “Tài năng nhạc cụ”.

- Học sinh tham gia Giao lưu Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ cấp phường 01 học sinh đạt giải Nhì (Học sinh Nguyễn Đăng Bảo Khánh lớp 3A1).

- Học sinh tham gia Hội thi Tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông cấp Thành phố đạt giải Nhì

- HS nhà trường tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ : 373 giải (trong đó HCV: 34; HCB: 126; HCD: 170, KK: 43), trong đó:

- Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp trường có 63 giải Nhất, 68 giải Nhì, 55 giải Ba; 60 giải Khuyến khích.

- Cuộc thi "Tài năng Tin học trẻ Quốc tế thành phố Hà Nội" vòng cấp trường có 100 HS tham dự, Chọn cử 04 HS dự thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế cấp Phường.

- Chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu dạy học của giáo viên, học sinh.

1.2. Hạn chế và biện pháp khắc phục

- Đội ngũ giáo viên chuyên biệt còn thiếu so với biên chế lớp học.

- Việc thực hiện chuyển đổi số vào thực hiện trong công tác quản lý và dạy học còn hạn chế do chưa được đầu tư đồng bộ các trang thiết bị dạy học hiện đại.

- Tham mưu với UBND Phường xây mới nhà ăn phục vụ công tác bán trú và đầu tư các trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng theo đề án chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Bài học kinh nghiệm

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường sát thực tiễn, có tính khả thi cao.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ trách nhiệm. Phát huy vai trò của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, bảo đảm kế hoạch được thực hiện linh hoạt, hiệu quả, không hình thức, máy móc.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời tạo điều kiện để giáo viên học tập, tự bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, khung thời gian năm học.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động của các cấp, ngành; Làm tốt công tác truyền thông trong giáo dục.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.
- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng môi trường học đường an toàn.
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Chuẩn bị tốt công tác tổng kết năm học.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động và công tác truyền thông trong giáo dục

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông bằng việc chủ động cung cấp thông tin, lan tỏa các hoạt động, kết quả nổi bật và các gương điển hình tiên tiến thông qua các kênh truyền thông của nhà trường và địa phương. Thực hiện khen thưởng, biểu dương kịp thời; tăng cường kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong giáo dục.

2.2. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm hoàn thành nội dung, yêu cầu cần đạt của học kỳ II và cả năm học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng rèn kỹ năng tự học, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề.

- Quan tâm hỗ trợ học sinh còn hạn chế về năng lực học tập; thực hiện các biện pháp phụ đạo, kèm cặp học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ, khối chuyên môn theo hướng thiết thực, tập trung vào đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và sử dụng hiệu quả học liệu, thiết bị dạy học.

- Đẩy mạnh hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, chia sẻ bài học hay, mô hình hiệu quả trong dạy học và giáo dục học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và đánh giá.

2.3. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá định kỳ; nhận xét,

động viên kịp thời sự tiến bộ của học sinh.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kiểm tra định kỳ cuối năm học, bảo đảm an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

2.4. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng môi trường học đường an toàn

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành nội quy trường lớp cho học sinh; chú trọng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực học đường; bảo đảm an toàn trường học, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp gắn với các ngày lễ lớn, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực.

2.5. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Chủ động thông tin, trao đổi thường xuyên với cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp giáo dục, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

- Huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

2.6. Chuẩn bị tốt công tác tổng kết năm học

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học; hoàn thành hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Tổ chức xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học đúng quy định.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, khách quan; rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho năm học tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với UBND phường: Xây mới nhà ăn phục vụ công tác bán trú, cải tạo CSVC xuống cấp và đầu tư các trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng theo đề án chuyển đổi số trong giáo dục./.

Nơi nhận:

- UBND phường Phúc Lợi;
- Phòng VHXX phường Phúc Lợi;
- Lưu: VT (03).



Ngô Thị Minh Phú